

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2024

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tư

Ông Nguyễn Đăng Thường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 410/2023/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2023, về “*Tranh chấp Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước**

\* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành D**, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Đ, ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Mai T** trình bày.*

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Mai T** và ông **Nguyễn Thành D** chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2019. Quá trình chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà **Nguyễn Thị Mai T** khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông **Nguyễn Thành D**.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Thảo L, sinh năm 2020. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên bà Nguyễn Thị Mai T xin vắng mặt tại phiên tòa. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Mai T không yêu cầu gì thêm.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Thành D, tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án trình bày:*

Về thời gian kết hôn, chung sống thì ông Nguyễn Thành D đồng ý như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Mai T. Trước đây cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông D cũng đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Thảo L, sinh năm 2020. Khi ly hôn, ông D đồng ý với yêu cầu của bà T, giao cháu L cho bà T nuôi dưỡng. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Thành D xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Phú phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng, do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa bà T và ông D là hợp pháp. Quá trình chung sống bà T xác định vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin ly hôn với ông D. Trong khi đó, ông D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Thành D.

Về con chung: Giữa bà T và ông D có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Thảo L, sinh năm 2020. Khi ly hôn, bà T có yêu cầu được nuôi con và ông D cũng đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận như trên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về “Ly hôn” do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai T thực hiện quyền khởi kiện. Do bị đơn ông Nguyễn Thành D có nơi cư trú tại Đ, ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Do bà Nguyễn Thị Mai T và ông Nguyễn Thành D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Nguyễn Thành D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, tỉnh Bình Phước vào năm 2019. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình sống, bà T xác định hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình trái ngược, do đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành D thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Đồng thời, ông D xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Qua xác minh, được chính quyền địa phương cung cấp giữa bà T và ông D có nhiều mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay bà Nguyễn Thị Mai T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với ông Nguyễn Thành D là phù hợp và có căn cứ.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà T và ông D có 01 con chung là cháu Nguyễn Dương Thảo L, sinh năm 2020. Khi ly hôn, bà T có yêu cầu được nuôi con và ông D cũng đồng ý. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận như trên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng ghi nhận sự thỏa thuận như trên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[3] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với ông Nguyễn Thành D.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, tuyên giao cháu Nguyễn Dương Thảo L, sinh năm 2020 cho bà Nguyễn Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Mai T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005561 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh Bình Phước;

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Đồng Phú ;

- CC.THADS huyện Đồng Phú;

- Các đương sự;

- Lưu.

**Lê Văn Sơn**